

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS - ST
Ngày: 18/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên - Ông Đèo Văn Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:
Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 18/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công K vụ án H sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST - HS, ngày 11/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST - HS ngày 11/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 26/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Lý Phũ V (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1969; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Nhóm III, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lý Sần Sọ (đã chết) và bà Chèo Tả Mẩy, sinh năm 1953; bị cáo có vợ Giàng L Mẩy, sinh năm 1970 và có 05 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 05/9/2003 Lý Phũ Vàng bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 212/2003/HSST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/11/2021 đến ngày 29/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Chèo lao L (tên gọi khác: Không) sinh năm: 2003; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản Nhóm II, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Chèo Chín Páo, sinh năm: 1976 và bà Phàn L Mây, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/11/2021 đến ngày 29/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Tẩn Sải H (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1991; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản Sỉ Choang, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Tẩn Phủ Xuyên, sinh năm: 1943 và bà Tẩn Lụ Mây, sinh năm 1947; bị cáo có vợ Chèo Tả Mây, sinh năm 1991 và có 05 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/11/2021 đến ngày 29/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Tẩn Cao K (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1993; Nơi sinh: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản Sỉ Choang, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Tẩn Giàng K (đã chết) và bà Lý Tả Mây (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/11/2021 đến ngày 29/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Lai Châu; Đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1985 - Chức vụ Giám đốc; (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 03 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Sỉ Choang, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/11/2021 Chèo Lao L có mang theo một chiếc rìu đi đến bãi đá mục đích đập cây cột điện thuộc bản Sỉ Choang - Vàng Ma Chải của công ty cổ phần vật tư xăng dầu Lai Châu lấy lõi sắt bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. L dùng rìu đập phần bê tông của chân cột và cột điện, đập được ½ cột thì mệt. L về

nhà điện thoại gọi cho Lý Phú V rủ V trộm cắp tài sản, V đồng ý. Sau đó L lấy xe máy mượn của anh trai tên Chèo Sần Khin chở V đến địa điểm trộm cắp, cả hai đã đập 01 cây cột điện và lấy toàn bộ lõi sắt bên trong và thống nhất số sắt đó với giá 480.000 đồng đưa toàn bộ số sắt cho V, V trả lại cho L 240.000 đồng. Số sắt vụn còn lại thì L mang bán cho Nguyễn Thị D được 150.000 đồng, quá trình bán L không nói cho D biết số sắt trên là do L và V trộm cắp mà có, số tiền này V không lấy.

Khoảng 16 giờ ngày 18/11/2021 Tân Cao K rủ rê Chèo Lao L đi trộm cắp, L đồng ý và bảo L gọi điện cho V xem có mua sắt nữa không, V đồng ý mua sắt của L và K nêu trộm cắp được. Sau đó đưa trước cho K 100.000 đồng để mua sắt. Khoảng 17 giờ L và K cầm theo búa tạ và rìu đi đến bãi đá cũ gần nhà L. Cả hai thay nhau dùng búa và rìu đập phần chân cột điện chặt các thanh sắt mang về nhà L. L, K thống nhất số sắt đó có trị giá 480.000 đồng mỗi người 240.000 đồng, L sẽ đứng ra bán và lấy tiền từ V, hôm trước V có đưa cho K 100.000 đồng, như vậy L đưa cho K 140.000 đồng, K đã nhận đủ 240.000 đồng, còn L gọi điện cho V bảo đến nhà lấy sắt và trả tiền, nhưng V chỉ trả có 340.000 đồng, L cũng nhất trí. Như vậy số sắt bán cho V là 440.000 đồng, K hưởng lợi 240.000 đồng, L hưởng lợi 200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền L được hưởng là 590.000 đồng (gồm 240.000đ + 200.000đ + 150.000đ)

Khoảng 18 giờ ngày 18/11/2021, Tân Sài H có đến nhà Lý Phú V rủ V đi đập cột điện trộm cắp sắt, V chuẩn bị 01 kìm cộng lực, 01 búa tạ, 01 rìu và lấy xe máy chở H đi đến khu vực khu vực tổ sản xuất số 1 đoàn kinh tế 356 quan sát thấy hai chiếc cột điện cách nhau khoảng 2 đến 3 m. Cả hai thống nhất đập cả hai cột điện. Khoảng 3 giờ ngày 19/11/2021 cả hai chuyển toàn bộ số sắt bằng xe máy của V mang về nhà của V và thống nhất số sắt trộm cắp được thì V là người lấy sắt, còn H sẽ được V trả 200.000 đồng và H đã nhận đủ tiền từ V. Sau đó V thuê H chặt số sắt mà K và L trộm cắp ngày 18/11/2021 với công là 50.000 đồng. Đến khoảng 6 giờ ngày 19/11/2021. H bán số sắt vụn cho chị Nguyễn Thị D được 200.000 đồng, quá trình bán H không nói cho chị D biết số sắt đó do trộm cắp mà có. Số tiền bán sắt được thì H được sử dụng. Như vậy H được hưởng lợi tổng số tiền là 450.000 đồng (gồm 200.000đ + 200.000đ + 50.000đ)

Ngày 20/11/2021, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ V, L, K và H đã K toàn bộ quá trình phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với V, K, L và H theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá huyện Phong Thổ Kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 11/2021, 01 cây cột điện có giá trị là: 6.233.000 đồng. Tổng 04 cột x 6.233.000 đồng = 24.932.000 đồng; 01 hố là: 6.516.000 đồng. Tổng 04 hố x 6.516.000 đồng = 26.064.000 đồng.

Lý Phú V 03 lần chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Lai Châu 04 cột điện có trị giá là 24.932.000 đồng, Tân Sài H 02 lần chiếm đoạt tài sản

của Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Lai Châu 03 cột điện có trị giá là 18.699.000 đồng, Chèo Lao L 02 lần chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Lai Châu 02 cột điện có trị giá là 12.466.000 đồng, Tẩn Cao K 01 lần chiếm đoạt của Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Lai Châu được 01 cột điện có trị giá là 6.233.000 đồng.

Vật chứng đã trả: 01 bó sắt loại sắt phi 12 được cắt thành đoạn, có trọng lượng 145 kg đã trả cho bị hại là công ty Cổ phần vật tư xăng dầu Lai Châu. 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen, BKS: 25B1- 22168, có số khung RLHJC5215CY173629, xe không rõ số máy đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát đã trả cho Chèo Sần Khỉn là anh trai của Chèo Lao L.

Vật chứng còn lại của vụ án: Thu giữ của Lý Phủ V 01 đèn pin loại đeo đầu màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin loại đeo đầu màu xanh có dây đeo màu nâu đã qua sử dụng; 01 chiếc kim làm bằng kim loại có chiều dài 86 cm, cán màu đen dài 70 cm, đường kính 0,8 cm; 01 chiếc rìu có chiều dài là 72 cm, phần cán dài 67 cm, đường kính 10 cm, phần lưỡi dài 17 cm; 01 chiếc búa làm bằng kim loại có chiều dài 83 cm, cán dài 76 cm, chiều dài 13 cm, rộng 0,5 cmx13 cm; 01 chiếc điện thoại di động, mặt sau điện thoại có in dòng chữ: IERTU – S.011205; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen, xe không có biển kiểm soát, có số khung RLHJC4329BY527819; Số máy JC43E-8489071; 01 đăng ký xe mang tên Lò Tra Thốc có số 001532.

Thu giữ của Chèo Lao L 01 chiếc búa tạ có chiều dài 80 cm, cán bằng gỗ dài 72 cm, đường kính 2,5 cm; 01 chiếc rìu chiều dài 65 cm cán dài 60 cm, đầu rìu làm bằng kim loại dài 5 cm, bề ngang rìu dài 17 cm; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh, ốp lưng màu trắng đen. Hiện số vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 11/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo Lý Phủ V, Chèo Lao L, Tẩn Sài H, Tẩn Cao K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật H sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm H sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 38 - Bộ luật H sự đối với bị cáo V, L, H.

Xử phạt bị cáo Lý Phủ V từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, bị cáo Chèo Lao L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Tẩn Sài H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 - Bộ luật H sự đối với bị cáo K.

Xử phạt bị cáo Tần Cao K từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị không áp dụng H phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật H sự đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị căn cứ vào Điều 48 Bộ luật H sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 50.996.000 đồng cho nguyên đơn dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn nội D không không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường một khoản tiền nào. Do vậy không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật H sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng H sự.

01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen, xe không có biển kiểm soát, có số khung RLHJC4329BY527819; Số máy JC43E-8489071 và 01 đăng ký xe mang tên Lò Tra Thóc có số 001532 thu giữ của bị cáo V, vì chiếc xe là tài sản chung của gia đình, bị cáo V đã lấy chiếc xe máy đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào buổi tối gia đình không ai biết, chiếc xe máy là tài sản phục vụ vận chuyển hàng hóa của gia đình, chị Giàng L Mây có đơn đề nghị xin lại chiếc xe máy để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình, vì vậy đề nghị trả lại cho bị cáo Lý Phủ V.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin loại đeo đầu màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin loại đeo đầu màu xanh có dây đeo màu nâu đã qua sử dụng; 01 chiếc kim làm bằng kim loại có chiều dài 86 cm, cán màu đen dài 70 cm, đường kính 0,8 cm; 01 chiếc rìu có chiều dài là 72 cm, phần cán dài 67 cm, đường kính 10 cm, phần lưỡi dài 17 cm; 01 chiếc búa làm bằng kim loại có chiều dài 83 cm, cán dài 76 cm, chiều dài 13 cm, rộng 0,5 cm x 13 cm thu giữ của V là những công cụ thực hiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa tạ có chiều dài 80 cm, cán bằng gỗ dài 72 cm, đường kính 2,5 cm; 01 chiếc rìu chiều dài 65 cm cán dài 60 cm, đầu rìu làm bằng kim loại dài 5 cm, bề ngang rìu dài 17 cm thu giữ của Chèo Lao L là những công cụ thực hiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, mặt sau điện thoại có in dòng chữ: IERTU – S.011205 thu giữ của bị cáo V và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO màu xanh, ốp lưng màu trắng đen thu giữ của bị cáo L, các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước

Về án phí H sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ H phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng H sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời K của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời K của các bị cáo không mâu thuẫn với nhau, nên việc vắng mặt của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội D vụ án. Căn cứ vào Điều 292; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng H sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời K của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời K của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời K của nguyên đơn dân sự, và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Ngày 17/11/2021, Chèo Lao L rủ Lý Phủ V trộm cắp tài sản, V đồng ý cả hai chuẩn bị dụng cụ và đi xe máy đến địa điểm có cột điện đập cây cột điện lấy lõi sắt bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. V, L thỏa thuận sau khi trộm cắp được sắt thì V là người lấy sắt và trả tiền cho L, trị giá sắt trộm cắp là 480.000 đồng V đã trả cho L 240.000 đồng, số sắt vụn còn lại thì L mang bán cho chị D được 150.000 đồng. Giá trị 01 chiếc cột điện mà V, L chiếm đoạt là 6.233.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 18/11/2021. Tần Cao K và Chèo Lao L trộm cắp 01 chiếc cột điện và thống nhất bán sắt trộm cắp cho V với giá 480.000 đồng, thực chất K, L chỉ nhận được từ V 440.000 đồng, K được chia số tiền 240.000 đồng, L được 200.000 đồng. V sau khi thống nhất mua số sắt của L và K thì V thuê Tần Sài H cắt sắt và trả tiền công 50.000 đồng. Như vậy giá trị 01 chiếc cột điện mà K, L, V, H chiếm đoạt là 6.233.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 18/11/2021, V điều khiển xe máy trở H đi trộm cắp. Cả hai trộm cắp 02 chiếc cột điện đập lấy sắt bên trong và thống nhất V lấy sắt còn H sẽ lấy tiền từ V, V đã trả cho H 200.000 đồng, số sắt vụn còn lại H mang bán cho chị D được 200.000 đồng. Trị giá 02 chiếc cột điện mà H và V chiếm đoạt là: 12.466.000 đồng.

Như vậy bị cáo L được hưởng lợi tổng số tiền 590.000 đồng, bị cáo H được hưởng lợi 450.000 đồng, bị cáo K được hưởng lợi 240.000 đồng. Các bị cáo đã chiếm đoạt 04 cột điện có trị giá 24.932.000 đồng. Lý Phú V 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 cột điện có trị giá 24.932.000 đồng, Chèo Lao L 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 cột điện có trị giá là: 12.466.000 đồng, Tần Sài H 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 cột điện có trị giá là: 18.699.000 đồng, Tần Cao K 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 cột điện có trị giá là: 6.233.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Các bị cáo đã lén lút khi không có người qua lại tại các khu vực có cây cột điện để chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Lai Châu. Các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản hoàn thành là đập phá 04 cây cột điện để lấy lõi sắt cùng nhau hưởng lợi. Giá trị 04 cây cột điện mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 24.932.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật H sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật H sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm H sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đánh giá về vai trò đồng phạm thì HĐXX xét thấy các bị cáo không có sự phân công vai trò, đồng phạm giản đơn cùng chung ý chí trộm cắp tài sản. Bị cáo V 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp 04 cây cột điện phải chịu trách nhiệm H sự với số tiền 24.932.000 đồng, Bị cáo H 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp 03 cây cột điện phải chịu trách nhiệm H sự với số tiền là 18.699.000 đồng, Bị cáo L 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp 02 cây cột điện phải chịu trách nhiệm H sự với số tiền là 12.466.000 đồng, bị cáo K 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp 01 cây cột điện phải chịu trách nhiệm H sự với số tiền là 6.233.000 đồng. Phân hóa vai trò thì bị cáo V phải chịu mức H phạt phải cao hơn so với các bị cáo H, L và K, các bị cáo L và H phải chịu trách nhiệm H sự với vai trò thứ hai trong vụ án này, vì vậy mức H phạt phải cao hơn bị cáo K.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm H sự: Các bị cáo V, L, H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm H sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật H sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm H sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn K báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm H sự theo

quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật H sự. Đối với bị cáo Tấn Cao K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm H sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 - Bộ luật H sự

[7] Xét về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án tiền sự, tuy nhiên các bị cáo không chịu lao động chân chính mà thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản gây nhức nhối trong địa bàn xã Vàng Ma Chải nói chung và địa bàn huyện Phong Thổ nói riêng. Nên cần có một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về H phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, nên không áp dụng H phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật H sự là H phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen, xe không có biển kiểm soát, có số khung RLHJC4329BY527819; Số máy JC43E-8489071 và 01 đăng ký xe mang tên Lò Tra Thóc có số 001532 thu giữ của bị cáo V, chiếc xe này là tài sản chung của gia đình, bị cáo V đã lấy chiếc xe máy đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào buổi tối gia đình không ai biết, chiếc xe máy là tài sản phục vụ vận chuyển hàng hóa của gia đình, chị Giàng L Mẫy có đơn xin lại chiếc xe, vì vậy cần trả lại 01 xe máy và 01 Đăng ký xe cho bị cáo V.

01 đèn pin loại đeo đầu màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin loại đeo đầu màu xanh có dây đeo màu nâu đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm làm bằng kim loại có chiều dài 86 cm, cán màu đen dài 70 cm, đường kính 0,8 cm; 01 chiếc rìu có chiều dài là 72 cm, phần cán dài 67 cm, đường kính 10 cm, phần lưỡi dài 17 cm; 01 chiếc búa làm bằng kim loại có chiều dài 83 cm, cán dài 76 cm, chiều dài 13 cm, rộng 0,5 cm x 13 cm thu giữ của V là những công cụ thực hiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc búa tạ có chiều dài 80 cm, cán bằng gỗ dài 72 cm, đường kính 2,5 cm; 01 chiếc rìu chiều dài 65 cm cán dài 60 cm, đầu rìu làm bằng kim loại dài 5 cm, bề ngang rìu dài 17 cm thu giữ của Chèo Lao L là những công cụ thực hiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động, mặt sau điện thoại có in dòng chữ: IERTU – S.011205 thu giữ của bị cáo V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, ốp lưng màu trắng đen thu giữ của bị cáo L xét thấy các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đối với những móng (hố) cột mà các bị cáo trộm cắp dẫn đến làm mất giá trị sử dụng của các móng (hố) cột. Do vậy các bị cáo không phải chịu trách nhiệm H sự về phần giá trị của những móng cột nhưng phải

chịu trách nhiệm về phần dân sự. Vì vậy buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Lai Châu; Đại diện theo pháp luật là Anh Phạm Văn Tuấn, thiệt hại 04 cột điện với số tiền là 24.932.000 đồng và 04 hố bị thiệt hại với tổng số tiền là: 26.064.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà cả 04 bị cáo phải bồi thường là: 50.996.000 đồng. Chia kỷ phần, bị cáo V phải bồi thường 22.310.750 đồng; bị cáo L phải bồi thường 9.561.750 đồng; bị cáo H phải bồi thường 15.936.250 đồng; bị cáo K phải bồi thường 3.187.250 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn nội D không không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Các vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị D là người đã mua số sắt vụn, nhưng chị không biết số sắt đó là do các bị cáo trộm cắp mà có. Do vậy chị D không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[12] Về án phí H sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa các bị cáo đã đề nghị miễn án phí H sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng H sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Phũ V, Chèo Lao L, Tẩn Sài H, Tẩn Cao K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về H phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 38 - Bộ luật H sự.

Xử phạt bị cáo Lý Phũ V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Chèo Lao L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Tẩn Sài H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 - Bộ luật H sự.

Xử phạt bị cáo Tẩn Cao K 09 (chín) tháng tù.

Các bị cáo V, L, H, K được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 20/11/2021 đến ngày 29/11/2021). Thời hạn thi hành H phạt tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48- Bộ luật H sự; Điều 584, 585, khoản 1 điều 586, 587, 589 và 357, 468 - Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Lai Châu; Đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Văn Tuấn tổng số tiền là: 50.996.000 đồng (*Năm mươi triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*). Chia kỹ phần, bị cáo V phải bồi thường 22.310.750 đồng; bị cáo L phải bồi thường 9.561.750 đồng; bị cáo H phải bồi thường 15.936.250 đồng; bị cáo K phải bồi thường 3.187.250 đồng.

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47- Bộ luật H sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng H sự.

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen, xe không có biển kiểm soát, có số khung RLHJC4329BY527819; Số máy JC43E-8489071 và 01 đăng ký xe mang tên Lò Tra Thóc có số 001532 cho bị cáo Lý Phủ V.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, mặt sau điện thoại có in dòng chữ: IERTU - S.011205 cho bị cáo Lý Phủ V và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh, ốp lưng màu trắng đen thu giữ của bị cáo Chèo Lao L.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin loại đeo đầu màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc đèn pin loại đeo đầu màu xanh có dây đeo màu nâu đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm làm bằng kim loại có chiều dài 86 cm, cán màu đen dài 70 cm, đường kính 0,8 cm; 01 chiếc rìu có chiều dài là 72 cm, phần cán dài 67 cm, đường kính 10 cm, phần lưỡi dài 17 cm; 01 chiếc búa làm bằng kim loại có chiều dài 83 cm, cán dài 76 cm, chiều dài 13 cm, rộng 0,5 cmx13 cm thu giữ của bị cáo Lý Phủ V.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa tạ có chiều dài 80 cm, cán bằng gỗ dài 72 cm, đường kính 2,5 cm; 01 chiếc rìu chiều dài 65 cm cán dài 60 cm, đầu rìu làm bằng kim loại dài 5 cm, bề ngang rìu dài 17 cm thu giữ của bị cáo Chèo Lao L.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng H sự; khoản 1 Điều 21; Điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí H sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho cả bốn bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng H sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Các bị cáo
- Nguyên đơn DS, Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

